

Số: 34

Ngày 30/8/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Nhiều chính sách hỗ trợ áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.
2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật.
3. Thủ tướng Phạm Minh Chính làm Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19.
4. Hướng dẫn mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện để được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.
5. Hướng dẫn đăng ký lưu hành vắc xin phòng Covid-19 trong trường hợp cấp bách.
6. Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế trong nước đã sản xuất được.
7. Thông tấn xã Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ

biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về du lịch trên các sản phẩm thông tin.

8. Hỗ trợ tiền ăn 1 triệu đồng/người cho đoàn viên, người lao động đang thực hiện “3 tại chỗ” tại các tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách.

9. Ngành giáo dục rà soát cắt giảm, tiết kiệm tối đa các chi phí, không tăng học phí so với năm học 2020 – 2021.

10. Không cung cấp, ngừng cung cấp dịch vụ nền tảng số cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung vi phạm quy định pháp luật.

11. Thành phố Hồ Chí Minh “Hướng dẫn gói chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người F0”.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Quyết định về tiêu chuẩn nhà ở công vụ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Xin hỏi, các loại vắc xin phòng COVID-19 nào được Bộ Y tế phê duyệt tiêm chủng toàn quốc?
2. Khoảng cách giữa 2 lần tiêm vắc xin COVID-19 là bao lâu?
3. Xin cho biết, tiêm 2 mũi vắc xin phòng COVID-19 bằng 2 loại vắc xin khác nhau có được không?
4. Tiêm vắc xin phòng COVID-19 có mất phí không?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. NHIỀU CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Ngày 26/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực và định hướng ưu tiên hỗ trợ trong từng thời kỳ, cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quyết định số lượng doanh nghiệp đủ điều kiện được nhận hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc: Doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp hồ sơ trước được hỗ trợ trước; Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, hoặc sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp xã hội theo quy định của pháp luật được hỗ trợ trước. Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

Theo đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ được hỗ trợ về các lĩnh vực cụ thể như: Hỗ trợ công nghệ với mức tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với

doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa. Hỗ trợ miễn phí truy cập các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Cổng thông tin và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Hỗ trợ mạng lưới tư vấn viên để được sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và tối đa 70% tổng chi phí của một khóa quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ tối đa 70% tổng chi phí của một khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống cho người lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa...

Ngoài các nội dung trên, Nghị định quy định cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo hoặc tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; quy trình, thủ tục hỗ trợ...

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2021.

2. BỘ TRƯỞNG, THỦ TRƯỞNG CÁC CƠ QUAN NGANG BỘ PHẢI TRỰC

TIẾP CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN LUẬT

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, bảo đảm tiến độ, chất lượng, khả thi, coi việc hoàn thành Chương trình là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đây là nội dung được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 1427/QĐ-TTg, ngày 24/8/2021 về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng pháp luật, pháp lệnh năm 2022.

Theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, ngành tập trung vào một số nhiệm vụ: Khẩn trương thành lập Ban soạn thảo; tập trung thời gian, nguồn lực để soạn thảo dự án luật trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua; rà soát kỹ các văn bản đã ban hành để phát hiện, xử lý những vấn đề khác nhau giữa quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đang có hiệu lực và văn bản dự kiến ban hành, bảo đảm không để xảy ra mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, đúng nội dung, hình thức, bảo đảm chất lượng, tiến độ khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ hoặc

trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gửi đến các cơ quan của Quốc hội; khắc phục triệt để tình trạng gửi hồ sơ dự án luật đến cơ quan thẩm định hoặc trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội không đúng thời hạn; trong quá trình soạn thảo, nếu phát sinh chính sách mới cần bổ sung vào dự án luật thì cần thực hiện đánh giá tác động và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định; dự kiến rõ những nội dung cần giao quy định chi tiết tại các điều, khoản, điểm của dự án luật; kiến nghị phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết; chủ trì hoặc chủ động phối hợp chuẩn bị dự thảo văn bản quy định chi tiết sau khi Chính phủ quyết định trình dự án luật; dự liệu đủ thời gian để chỉnh lý và nghiêm túc tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý, thẩm định đối với các dự án luật; hủ động phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình soạn thảo, chỉnh lý dự án luật; in kỳ hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin điện tử về tình hình, tiến độ soạn thảo và hằng quý gửi báo cáo thông tin về tình hình nghiên cứu, soạn thảo các dự án luật đã được phân công, nêu rõ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình soạn thảo và đề xuất, kiến nghị các biện pháp khắc phục đến Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định...

Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định kịp thời, đúng thời hạn và nâng cao chất lượng thẩm định. Đối với các dự án luật không đủ hồ sơ, các

tài liệu không đầy đủ nội dung, không bảo đảm chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì trả lại hồ sơ hoặc thể hiện rõ trong báo cáo thẩm định quan điểm không đủ điều kiện trình Chính phủ; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; Công khai tình hình các cơ quan chủ trì soạn thảo chưa bảo đảm tiến độ trình các dự án luật đã được xác định tại Nghị quyết số 17/2021/QH15 của Quốc hội và Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

3. THỦ TƯỚNG PHẠM MINH CHÍNH LÀM TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Ngày 25/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1438/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19.

Theo đó, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 được kiện toàn với 15 thành viên do đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Ban chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các Phó Trưởng ban, các Thành viên Ban Chỉ đạo và các Trưởng Tiểu ban thuộc Ban Chỉ đạo Quốc gia; ban hành Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo

Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 có chức năng, nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để chỉ đạo triển khai quyết liệt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ; trực tiếp chỉ đạo Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống dịch tại các địa phương; kiểm tra, đôn đốc các ban, bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng chống dịch; điều động và hỗ trợ theo thẩm quyền các nguồn lực cho địa phương phòng, chống dịch khi cần thiết. Lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, xuyên suốt việc thực hiện các nhiệm vụ: phòng, chống dịch, chăm sóc y tế; bảo đảm an sinh xã hội; bảo đảm trật tự an toàn xã hội; thực hiện thông tin truyền thông; bảo đảm hậu cần phòng, chống dịch; tổ chức sản xuất và lưu thông hàng hóa; vận động, động viên, kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân... phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, ủng hộ, tích cực tham gia và tự giác thực hiện phòng, chống dịch; điều phối, phối hợp chặt chẽ hoạt động giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các đoàn thể, cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức triển khai kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch; huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực hợp pháp trong nước, ngoài nước cho công tác phòng, chống dịch.

Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 có 08 tiểu ban trực thuộc (Tiểu ban Y tế, Tiểu ban An sinh xã hội, Tiểu ban An ninh trật tự xã hội, Tiểu ban Tài

chính, hậu cần, Tiểu ban Sản xuất và lưu thông hàng hóa, Tiểu ban Vận động và huy động xã hội, Tiểu ban Dân vận, Tiểu ban Truyền thông), ngoài các nhiệm vụ chung, mỗi Tiểu ban đều được quy định các chức năng, nhiệm vụ cụ thể để tổ chức triển khai hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 25/8/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. HƯỚNG DẪN MẪU GIẤY TỜ CHỨNG MINH ĐỐI TƯỢNG, ĐỂ MUA NHÀ, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

Ngày 16/8/2021, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 09/2021/TT-BXD hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội. Đối tượng áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

Theo đó, mẫu giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện để được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội như sau: Đối với hộ gia đình, cá nhân mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội: đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua

nhà ở xã hội thực hiện theo mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, học sinh trường dân tộc nội trú công lập thi mẫu đơn đăng ký thuê nhà ở xã hội thực hiện theo mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở: đối với người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng (quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Nhà ở) thực hiện theo mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (quy định tại khoản

5, 6 và 7 Điều 49 Luật Nhà ở) thực hiện theo mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp các đối tượng này đã nghỉ việc, nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Đối với người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị (quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Nhà ở) thực hiện theo mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Học sinh, sinh viên các học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập (quy định tại khoản 9 Điều 49 Luật Nhà ở) thực hiện theo mẫu số 06 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở (quy định tại khoản 10 Điều 49 Luật Nhà ở) thực hiện theo mẫu số 07 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Mẫu giấy chứng minh về điều kiện thu nhập: đối với người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (quy định tại khoản 5, 6 và 7 Điều 49 Luật Nhà ở) thực hiện theo mẫu số 08 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp các đối tượng này đã nghỉ việc, nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (không cần phải có xác nhận). Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị (quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Nhà ở) thực hiện theo mẫu số 09 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (không cần phải có xác nhận). Đối tượng quy định tại các khoản 1, 8, 9 và 10 Điều 49 Luật Nhà ở thì không yêu cầu giấy tờ chứng minh về điều kiện thu nhập.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/10/2021.

5. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TRONG TRƯỜNG HỢP CẤP BÁCH

Ngày 19/8/2021, Bộ Y tế ban hành Thông tư 11/2021/TT-BYT về việc hướng dẫn đăng ký lưu hành vắc xin phòng Covid-19 trong trường hợp cấp bách như thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành vắc xin; trường hợp được miễn một, một số giai đoạn thử vắc xin trên lâm sàng, vắc xin phải thử lâm sàng giai đoạn 4 tại Việt Nam...

Cụ thể: đối với trường hợp được miễn một, một số giai đoạn thử vắc xin trên lâm sàng khi đăng ký lưu hành vắc xin chưa đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này được Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét quyết định miễn một, một số giai đoạn thử thuốc trên lâm sàng (bao gồm cả miễn giảm dữ liệu lâm sàng) trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc khi thuộc một trong các trường hợp sau:

Vắc xin đã được cấp phép lưu hành tại ít nhất một nước trên thế giới và có dữ liệu lâm sàng về an toàn, hiệu quả; trường hợp cơ quan quản lý dược của nước đã cấp phép lưu hành không thuộc một trong các cơ quan quản lý quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư số 32/2018/TT-BYT, sau khi được cấp giấy đăng ký lưu hành, cơ sở đăng ký phối hợp với cơ sở sản xuất phải tiếp tục đánh giá tính an toàn và tính sinh miễn dịch trên quần thể đích tại Việt Nam trong quá trình sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Y tế (Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo); Vắc xin được sản xuất tại Việt Nam theo hình thức chuyển giao công nghệ một, một số hoặc toàn bộ các công đoạn của quy trình sản xuất thành phẩm mà vắc xin trước chuyển giao công nghệ có dữ liệu lâm sàng về an toàn, hiệu quả đã được cấp phép lưu hành tại ít nhất một nước trên thế giới; đối với trường hợp phải thử lâm sàng giai đoạn 4 tại Việt Nam, trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin đã được cấp giấy đăng ký lưu hành nhưng cần đánh giá thêm về an toàn, hiệu quả thì phải thử lâm sàng giai đoạn 4 tại Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Y tế giao Cục Quản lý Dược tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành vắc xin và phê duyệt thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành vắc xin; ủy quyền Cục trưởng Cục Quản lý Dược cấp, gia hạn vắc xin trên cơ sở ý kiến thẩm định hồ sơ, tư vấn của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 19/8/2021 đến hết ngày 31/12/2022. Các hồ sơ đăng ký lưu hành vắc xin phòng Covid-19 đã nộp cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng đang trong quá trình giải quyết được áp dụng theo quy định có liên quan tại Thông tư này theo hướng thuận tiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

7. THÔNG TÁN XÃ VIỆT NAM TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ KIẾN THỨC VỀ DU LỊCH TRÊN CÁC SẢN PHẨM THÔNG TIN

Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về du lịch qua các kênh truyền thông đại chúng; tiếp tục tổ chức và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục du lịch trên các kênh truyền hình và phát thanh. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đề ra tại Quyết định số 2292/QĐ-BVHTTDL ngày 13/8/2021 về Chương trình hành động phát triển du lịch giai đoạn 2021 – 2025.

Theo đó, các nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên phát triển du lịch Việt Nam trong giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, định hướng phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2025 phù hợp với tình hình thực tiễn gồm: Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển du lịch trong Nghị

quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; trình Chính phủ ban hành Nghị định về mô hình quản lý khu du lịch quốc gia trong năm 2021 và triển khai thực hiện sau khi được ban hành; hướng dẫn địa phương xây dựng quy định về mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch; lập “Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trình Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch; xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kiện toàn tổ chức, bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương và địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; thống nhất, kiện toàn mô hình tổ chức quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp xúc tiến quảng bá du lịch của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ban hành chính sách ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp du lịch và hỗ trợ nguồn lực cho người dân tham gia phát triển du lịch cộng đồng, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành du lịch, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch; thực hiện điều tra, đánh giá, phân loại và số hóa tài nguyên du lịch Việt Nam...

Để triển khai các nhiệm vụ này, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng các đề án cụ thể về phát triển du lịch, xây dựng chính sách, tiêu chuẩn và hướng dẫn phát

triển sản phẩm du lịch y tế, du lịch chăm sóc sức khỏe, trong đó áp dụng “hộ chiếu vắc-xin” để thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong điều kiện bình thường mới.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 13/8/2021.

8. HỖ TRỢ TIỀN ĂN 1 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI CHO ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG THỰC HIỆN “3 TẠI CHỖ” TẠI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ THỰC HIỆN GIẢN CÁCH

Ngày 24/8/2021, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành Quyết định 3089/QĐ-TLĐ về việc hỗ trợ bữa ăn cho đoàn viên, người lao động đang thực hiện "3 tại chỗ" của doanh nghiệp tại địa bàn các tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách toàn tỉnh, thành phố theo Chỉ thị 16/CT-TTg.

Cụ thể, hỗ trợ 1.000.000 đồng/người cho đoàn viên, người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn, thực hiện “3 tại chỗ” để sản xuất. Nguồn kinh phí thực hiện do công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cấp hỗ trợ cho công đoàn cơ sở từ nguồn tài chính tích lũy của đơn vị còn được sử dụng tại thời điểm cấp và đảm bảo sau khi cấp số dư tại đơn vị còn tối thiểu 1.000.000.000 đồng.

Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn cấp hỗ trợ cho công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở từ nguồn tài chính tích lũy của đơn vị còn được sử dụng tại thời điểm cấp hỗ trợ và đảm bảo sau khi cấp hỗ trợ số dư tại đơn vị còn tối thiểu 5.000.000.000 đồng.

Công đoàn cơ sở có nhiệm vụ báo cáo số lượng đoàn viên, người lao động được doanh nghiệp huy động để thực hiện “3 tại chỗ” duy trì sản xuất với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thẩm định cấp kinh phí. Trường hợp doanh nghiệp có đóng kinh phí công đoàn nhưng chưa có tổ chức công đoàn thì công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở làm việc với doanh nghiệp kiểm tra, xác định số lượng đoàn viên, người lao động thực hiện “3 tại chỗ” duy trì sản xuất để chi hỗ trợ.

Thời điểm thực hiện hỗ trợ được tính từ ngày 24/8/2021.

9. NGÀNH GIÁO DỤC RÀ SOÁT CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM TỐI ĐA CÁC CHI PHÍ, KHÔNG TĂNG HỌC PHÍ SO VỚI NĂM HỌC 2020 -2021

Ngày 24/8/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chỉ thị 800/CT-BGDĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo.

Theo đó, toàn ngành giáo dục tập trung, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2021 – 2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại địa phương; không tổ chức dạy học trực tuyến đối với giáo dục mầm non; rà soát cắt giảm và tiết kiệm tối đa các chi phí để giữ ổn định, không tăng học phí so với năm học 2020 – 2021; có chính sách hỗ trợ, miễn, giảm, giãn thời gian đóng học phí, hỗ trợ kịp thời sách giáo khoa đối với các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “lạm thu” đầu năm học.

Các cấp học, các sở giáo dục và đào tạo chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021 – 2022, chuẩn bị các điều kiện thực hiện dạy học môn Tin học và môn Ngoại Ngữ bắt đầu triển khai đối với lớp 3 từ năm 2022 – 2023; tổ chức thẩm định, phê duyệt sách giáo khoa các môn học và hoạt động giáo dục lớp 3, lớp 10 và tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình quy định; xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động...

Các cơ sở giáo dục đại học triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về tuyển sinh, đào tạo; xây dựng chuẩn chương trình đào tạo các nhóm ngành, các lĩnh vực đào tạo thuộc các trình độ của giáo dục đại học; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng chuyển giao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, ưu tiên phát triển các chương trình đào tạo chất lượng quốc tế giảng dạy bằng tiếng Anh.

Các Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục có giải pháp phù hợp để hỗ trợ giáo viên, người lao động trong ngành giáo dục bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhất là giáo

viên, người lao động làm việc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/8/2021.

10. KHÔNG CUNG CẤP, NGỪNG CUNG CẤP DỊCH VỤ NỀN TẢNG SỐ CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG TẢI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG THÔNG TIN CÓ NỘI DUNG VI PHẠM QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Ngày 18/8/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Chỉ thị 49/CT-BTTTT về việc về thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số an toàn, lành mạnh.

Theo đó, các doanh nghiệp chủ quản nền tảng số phát triển nền tảng số có khả năng tự bảo vệ; có các công cụ xử lý, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên nền tảng số và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin; triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cá nhân, thông tin về tài khoản, mật khẩu tin nhắn, lịch sử giao dịch của người sử dụng dịch vụ nền tảng số; công khai biện pháp xử lý, bảo vệ thông tin cá nhân; không cung cấp hoặc ngừng cung cấp dịch vụ nền tảng số cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung vi phạm quy định pháp luật.

Các doanh nghiệp viễn thông thiết lập hoặc nâng cấp hệ thống giám sát và điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin); quản lý, phối hợp ngăn chặn sự cố, nguy cơ mất an toàn thông tin mạng xuất phát từ Internet, từ người sử dụng; cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ

quan nhà nước có thẩm quyền; cảnh báo, khuyến cáo xử lý khi phát hiện thiết bị của người sử dụng bị lây nhiễm, phát tán mã độc, gặp sự cố lộ, lọt thông tin, dữ liệu cá nhân, qua các kênh như: gọi điện, tin nhắn, thư điện tử, thông báo trực tiếp khi thu cước dịch vụ,...; thực hiện cảnh báo, khuyến cáo khi có yêu cầu từ Cục An toàn thông tin.

Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ nền tảng số thận trọng khi cung cấp thông tin, dữ liệu cá nhân của mình và của tổ chức, cá nhân khác trên các nền tảng số; Bảo mật tài khoản, mật khẩu của mình trên các nền tảng số, tránh bị lộ lọt dẫn đến mất kiểm soát, ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp hoặc bị lợi dụng để lừa đảo, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 18/8/2021.

11. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH “HƯỚNG DẪN GÓI CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ CHO NGƯỜI F0”

Ngày 25/8/2021, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành văn bản số 6002/SYT-NVY về việc cập nhật “Hướng dẫn gói chăm sóc sức khỏe tại nhà cho người F0” (phiên bản 1.4).

Theo đó, các bệnh viện, trung tâm y tế thành phố Thủ Đức, quận, huyện, trạm y tế xã, phường, thị trấn tổ chức hướng dẫn người bệnh tự chăm sóc sức khỏe tại nhà như sau: mang khẩu trang thường xuyên; thường xuyên sát khuẩn tay; khử khuẩn các vật dụng và bề mặt tiếp xúc như mặt bàn, tay nắm cửa; đo thân nhiệt, SpO₂ tối thiểu hai lần mỗi ngày, hoặc khi cảm thấy có dấu hiệu sốt, khó thở, khai báo y tế mỗi ngày ít nhất 01 lần hoặc

khi có triệu chứng bất thường qua ứng dụng “Khai báo y tế điện tử” hoặc qua phiếu tự theo dõi sức khỏe; nghỉ ngơi, vận động thể lực nhẹ; tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày; uống nước thường xuyên, không bỏ bữa, tăng cường dinh dưỡng (ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả...) và suy nghĩ tích cực, duy trì tâm lý thoải mái; có số điện thoại của nhân viên y tế để liên hệ khi cần tư vấn, hỗ trợ.

Trạm Y tế lưu động có nhiệm vụ tổ chức thăm khám và theo dõi sức khỏe tại nhà cho người bệnh mắc Covid-19, kịp thời phát hiện các trường hợp bệnh nhân có triệu chứng, các trường hợp bệnh nhân thuộc nhóm nguy cơ cao trên địa bàn (người già neo đơn, người có bệnh lý tâm thần,...) để kịp thời đưa đến các

cơ sở cách ly điều trị. Hướng dẫn người F0 khai báo tình hình sức khỏe mỗi ngày qua ứng dụng khai báo y tế điện tử, lập phiếu theo dõi sức khỏe, kịp thời phát hiện các trường hợp có triệu chứng nặng để phối hợp với Tổ phản ứng nhanh của phường, xã, quận, huyện vận chuyển người bệnh tới các bệnh viện quận, huyện để điều trị.

Người bệnh mắc Covid-19 cách ly tại nhà khi có dấu hiệu chuyển nặng như khó thở biểu hiện bằng thở hắt hơi, thở nhanh trên 30 lần/phút, li bì, lừ đừ, tím tái môi, đầu chi, SpO2 < 95% thì gọi ngay tổng đài “115” hoặc gọi số điện thoại của Trạm Y tế lưu động, Tổ phản ứng nhanh phường, xã, quận, huyện để được cấp cứu và vận chuyển đến bệnh viện điều trị kịp thời.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN NHÀ Ở CÔNG VỤ

Để đảm bảo các quy định pháp luật về nhà ở phù hợp với điều kiện thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi hơn so với các quy định hiện hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về tiêu chuẩn nhà ở công vụ, Bộ Xây dựng đang tiến hành lấy ý kiến các bộ, ngành vào dự thảo Quyết định về tiêu chuẩn nhà ở công vụ.

Nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng đồng với các công trình hạ tầng, đảm bảo các tiêu chí về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và các tiêu chí khác theo quy hoạch xây dựng và tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, bao gồm: biệt thự cao không

quá 4 tầng có khuôn viên sân vườn, có hàng rào và lối ra vào riêng biệt; nhà liên kề cao không quá 4 tầng được thiết kế theo kiểu nhà liên kề có sân vườn hoặc nhà phố, xây dựng liền nhau, thông tầng cùng sử dụng chung hệ thống hạ tầng; căn hộ chung cư được thiết kế không gian ở khép kín, có một hay nhiều không gian chức năng khác nhau (phòng khách, các phòng ngủ, phòng ăn, bếp, khu vệ sinh, ban công/lô gia); nhà tập thể cấp IV được xây dựng theo kiểu nhiều gian nhà có công trình phụ khép kín. Diện tích tối thiểu 25m²/gian (không kể diện tích công trình phụ).

Trang bị nội thất gắn với nhà ở công vụ được tính vào chi phí đầu tư

xây dựng nhà ở công vụ, bao gồm: Hệ thống máy điều hòa nhiệt độ; tủ bếp đồng bộ (bao gồm tủ bếp, chậu, vòi rửa, bếp từ, máy hút mùi); bình nóng lạnh. Trang bị nội thất dời không gắn với nhà ở công vụ bao gồm: Bộ bàn ghế phòng khách, kệ tivi; bộ bàn ghế phòng ăn, tủ lạnh; tủ quần áo, giường, đệm, máy giặt, bộ bàn ghế làm việc.

Đối tượng được thuê nhà ở công vụ gồm: cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước thuộc diện ở nhà công vụ trong thời gian đảm nhận chức vụ; cán bộ, công chức thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội được điều động, luân chuyển đến công tác tại cơ quan trung ương giữ chức vụ từ cấp Thứ trưởng và tương đương trở lên; được điều động, luân chuyển đến công tác tại địa phương giữ chức vụ từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở và tương đương trở lên; được điều động, luân chuyển đến công tác tại xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được điều động, luân chuyển theo yêu cầu quốc phòng, an ninh, trừ đối tượng pháp luật quy định phải ở trong doanh trại của lực lượng vũ trang; giáo viên, bác sĩ, nhân viên y tế đến công tác tại khu vực nông thôn, xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo; nhà khoa học được giao chủ

trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định của Luật khoa học và công nghệ.

Cụ thể, đối với Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng được bố trí biệt thự đảm bảo yêu cầu theo quy định với diện tích đất khuôn viên từ 450-500m²; Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp tương đương trở lên được bố trí biệt thự đảm bảo yêu cầu theo quy định với diện tích đất khuôn viên từ 350-400m². Đối với các chức danh Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, bố trí theo quỹ nhà ở công vụ hiện có, đảm bảo điều kiện công tác và yêu cầu bảo vệ. Bộ trưởng hoặc các cấp tương đương trở lên được bố trí một trong hai loại nhà ở công vụ: nhà liên kê có diện tích từ 200-250m² hoặc căn hộ chung cư có diện tích sử dụng từ 140-160m². Thứ trưởng, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ hoặc cấp tương đương trở lên được bố trí căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 100-140m². Các đối tượng khác thuộc cơ quan Trung ương được bố trí căn hộ chung cư diện tích sử dụng từ 80-100m².

Dự thảo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng cùng với Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện để có thể Chính phủ trong quý IV/2021.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, các loại vắc xin phòng COVID-19 nào được Bộ Y tế phê duyệt tiêm chủng toàn quốc?

Trả lời: Theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế, tính đến ngày 8/7/2021, Bộ Y tế đã phê duyệt có điều kiện một số vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19, bao gồm:

- Vắc xin COVID-19 Vaccine AstraZeneca do hãng AstraZeneca sản xuất.

- Vắc xin Gam-COVID-Vac (tên khác là SPUTNIK V) của JSC Generium - Liên Bang Nga.

- Vắc xin COVID-19 Vaccine (Vero Cell), Inactivated (tên khác là SARSCoV-2 Vaccine (Vero Cell), Inactivate)

- Beijing Institute of Biological Products Co., Ltd. - Trung Quốc.

- Vắc xin Comirnaty của hãng Pfizer.

- Vắc xin COVID-19 Vaccine Moderna của hãng Moderna.

2. Hỏi: Khoảng cách giữa 2 lần tiêm vắc xin COVID-19 là bao lâu?

Trả lời: Theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế, hầu hết các vắc xin phòng COVID-19 hiện nay đều tiêm 2 liều (khoảng cách giữa hai liều theo hướng dẫn của nhà sản xuất), cụ thể:

- Vắc xin COVID-19 Vaccine AstraZeneca: Mũi 1 cách mũi 2: 8-12 tuần.

- Vắc xin Gam-COVID-Vac (tên khác là SPUTNIK V): Mũi 1 cách mũi 2: 3 tuần.

- Vắc xin Comirnaty: Mũi 1 cách mũi 2: 3 tuần.

- Vắc xin SARSCoV-2 Vaccine: Mũi 1 cách mũi 2: 3-4 tuần.

- Vắc xin COVID-19 Vaccine Moderna: Mũi 1 cách mũi 2: 4 tuần.

3. Hỏi: Xin cho biết, tiêm 2 mũi vắc xin phòng COVID-19 bằng 2 loại vắc xin khác nhau có được không?

Trả lời: Để triển khai tiêm chủng an toàn, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 6030/BYT-DP ngày 27/7/2021 hướng dẫn cụ thể những người đã tiêm mũi 1 vắc xin nào thì tốt nhất tiêm mũi 2 bằng vắc xin đó. Trong trường hợp nguồn vắc xin hạn chế, có thể phối hợp bằng cách như sau:

- Mũi 1 Astrazeneca + Mũi 2 Pfizer/BioNTech (nếu người được tiêm chủng đồng ý) và không được phép sử dụng Moderna hoặc các vắc xin khác.

- Những người đã tiêm vắc xin do Sinopharm, Pfizer, Modema sản xuất mũi thứ 1 thì mũi thứ 2 chỉ tiêm vắc xin cùng loại.

4. Hỏi: Tiêm vắc xin phòng COVID-19 có mất phí không?

Trả lời: Tiêm vắc xin phòng COVID-19 hoàn toàn miễn phí; không thu tiền; không nhận “bồi dưỡng” từ các tổ chức, đơn vị, cá nhân đến tiêm chủng. Điều này được căn cứ theo Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 và Công điện số 1242/CD-BYT ngày 24/8/2021 của Bộ Y tế./.